

ĐỀ KIỂM TRA

Môn: Ngữ văn lớp 10

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng,
Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi;
Quán tranh đứng im lìm trong vắng lặng
Bên chòm xoan hoa tím rụng tơi bời.

Ngoài đường đê cỏ non tràn biếc cỏ,
Đàn sáo đen sà xuống mổ vu vơ
Mấy cánh bướm rập rờn trôi trước gió.
Những trâu bò thong thả cúi ăn mưa.

Trong đồng lúa xanh rờn và ướt lặng
Lũ cò con chốc chốc vụt bay ra,
Làm giật mình một cô nàng yếm thắm.
Cúi cổ cào cỏ ruộng sắp ra hoa.

(Chiều Xuân - Anh Thơ)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ tự do
- B. Thơ tám chữ.
- C. Thơ lục bát
- D. Thơ thất ngôn bát cú Đường luật

Câu 2: Nội dung chính của khổ thơ thứ nhất là miêu tả:

- A. Bức tranh chiều xuân trên cánh đồng
- B. Bức tranh chiều xuân trên đường đê
- C. Bức tranh chiều xuân trên bến vắng
- D. Bức tranh mùa xuân trên dòng sông.

Câu 3: Chỉ ra biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ “Đò biếng lười nằm mặc nước sông trôi”

- A. Nhân hóa
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

Câu 4: Từ láy “êm êm” trong câu thơ “Mưa đổ bụi êm êm trên bến vắng” gợi tả cảnh vật mùa xuân như thế nào ?

- A. Vui vẻ, sôi động.
- B. Hùng vĩ, dữ dội.
- C. Buồn vắng, thê lương.
- D. Nhẹ nhàng, tĩnh lặng.

Câu 5: Hình ảnh “cỏ non” trong khổ thơ thứ hai được miêu tả như thế nào ?

- A. Sắc màu rực rỡ.
- B. Tàn tạ, héo úa.
- C. Xanh tươi, mơn mớn.
- D. Thưa thớt, ít ỏi.

Câu 6: Khổ thơ cuối tác giả sử dụng thủ pháp nghệ thuật chính nào ?

A. Tả cảnh ngụ tình.

B. Lấy động tả tĩnh.

C. Sử dụng từ láy.

D. Âm điệu.

Câu 7: Việc sử dụng các từ láy trong bài thơ có tác dụng gì ?

A. Thể hiện tài năng của tác giả.

B. Làm nổi bật không gian tĩnh lặng.

C. Miêu tả sự thay đổi của cảnh vật..

D. Diễn tả tinh tế trạng thái của các sự vật, hiện tượng.

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. So sánh bức tranh mùa xuân của Anh thơ với mùa xuân trong bài “ *Mùa xuân chín*” của Hàn Mặc Tử.

Câu 9. Em có nhận xét gì về hình ảnh thiên nhiên được miêu tả trong bài thơ?

Câu 10. Từ bài thơ “Chiều xuân”, anh (chị) hãy viết 5- 7 trình bày suy nghĩ của mình về tình yêu quê hương.

II.VIẾT (4 điểm)

Đọc câu chuyện sau:

Cái kén và con bướm

Một người đàn ông tìm thấy một cái kén của sâu bướm. Con sâu dường như đang cố gắng để chui ra khỏi kén. Người đàn ông ngồi xuống và quan sát cái kén suốt hàng giờ nhưng dường như con sâu bướm phải vật lộn rất vất vả mà chỉ tạo ra được một chiếc lỗ nhỏ xíu. Đột nhiên nó dừng lại và dường như kiệt sức, bế tắc.

Người đàn ông quyết định giúp con bướm có thể chui ra ngoài bằng cách dùng kéo cắt lỗ trên chiếc kén rộng thêm một chút nữa. Sau đó, con bướm nhỏ đã có thể thoát ra khỏi kén dễ dàng hơn nhưng cơ thể nó dường như yếu ớt, đôi cánh rúm ró.

Người đàn ông vẫn ở đó, chờ cho đôi cánh bướm có thể đang rộng và con bướm bay lên. Tuy nhiên, điều đó không bao giờ xảy ra. Con bướm sẽ chỉ có thể sống phần đời còn lại bằng cách bò với cơ thể khuyết tật và đôi cánh rúm ró. Nó không bao giờ có thể bay,

Mặc dù, người đàn ông có lòng tốt, nhưng anh ta không hiểu quy luật của tự nhiên. Cái kén chật hẹp là thử thách để sâu có thể hóa bướm. Chỉ có tự mình nỗ lực thoát khỏi cái kén, chất lỏng trong cơ thể sâu mới chuyển hết sang đôi cánh, giúp nó có thể bay tự do.

(Trích “Quà tặng cuộc sống”)

Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về bài học được rút ra từ câu chuyện trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ
Môn Ngữ văn, lớp 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	C	0,5
	3	A	0,5
	4	D	0,5
	5	C	0,5
	6	B	0,5
	7	D	0,5
	8	So sánh: - Giống nhau: + Miêu tả bức tranh mùa xuân ở thôn quê. + Bức tranh mùa xuân thanh bình, nên thơ, mang đặc trưng làng quê. - Khác nhau: + Mùa xuân trong thơ Anh Thơ nhẹ nhàng, khoan thai yên ả, tĩnh lặng, phảng phất nỗi buồn. + Mùa xuân trong thơ Hàn Mặc Tử tươi mới, rục rờ, căng tràn sức sống.	1.0
	9	Hình ảnh thiên nhiên gần gũi, quen thuộc, mang đặc trưng của Đồng bằng Bắc bộ.	0,5
	10	HS trình bày khái quát vai trò của quê hương đối với mỗi người và tình cảm đối với quê hương.	1,0
II		VIẾT	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i>	0,25
		<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, trình bày suy nghĩ, quan điểm của bản thân về ý nghĩa được rút ra từ câu chuyện, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục. Gợi ý: - Bài học từ câu chuyện: Cuộc sống luôn đối mặt với nhiều khó khăn thử thách. Tự mình giải quyết các vấn đề, không dựa dẫm vào	2,5

	người khác là điều rất quan trọng để bạn có thể trưởng thành và vững vàng hơn trong cuộc sống. - Bàn luận về tính tự lập: + Khái niệm. + Vai trò. Tự lập là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự thành công. Tự lập sẽ làm chủ các năng lực, biết sử dụng năng lực một cách hiệu quả vào những công việc hữu ích, tiến đến làm chủ bản thân, làm chủ sự nghiệp, có khả năng tự xây dựng lấy cuộc sống cho mình, chủ động trong công việc và đời sống, không ỉ lại, không nhờ vả người khác. Tự lập sẽ giúp dễ dàng hòa nhập với môi trường sống. Trước khó khăn, trở ngại, nhờ có tính tự lập giúp ta bình tĩnh, sáng suốt và có những giải pháp, hành động đúng đắn, thiết thực và hiệu quả khi giải quyết vấn đề. Tính tự lập còn giúp rèn luyện những phẩm chất đạo đức tốt đẹp khác nữa như: cần cù, chịu khó, kiên nhẫn, ...Giúp cho con người dần dần hoàn thiện mình trong cuộc sống. Tự lập còn tạo cho bản thân những thử thách mới lạ, tạo hứng thú niềm vui cho cuộc sống. Tính tự lập giúp ta được mọi người tin tưởng và kính trọng. + Biện luận: Phê phán lối sống tiêu cực : thụ động, ỷ lại, thiếu năng động sáng tạo.... + Bài học: Tự lập là một đức tính rất tốt, quý báu. Chúng ta cần phải rèn luyện, trau dồi, bồi dưỡng đức tính này để có thể đương đầu một cách	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng, cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy	0,5